

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2025);

Căn cứ: Khoản 1 điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 122/2026/TLST-HNGĐ ngày 15/01/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị L – Sinh năm 1982;

HKTT: Tổ 14, M, H, Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Số nhà B, ngách E ngõ C, phường B, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Minh T – Sinh năm 1979;

HKTT: Tổ 14, M, H, Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Số nhà B, ngõ A T, tổ D, phường V, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu là chị Nguyễn Thị L hiện cư trú tại số B, ngách E ngõ C, phường B, Hà Nội và anh Nguyễn Minh T hiện cư trú tại: Số nhà B, ngõ A T, tổ D, phường V, thành phố Hà Nội. Căn cứ điểm Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025), Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Hà Nội có thẩm quyền giải quyết vụ việc.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

Anh Nguyễn Minh T và chị Ngụy Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 26/12/2005 tại UBND xã Q, Huyện G, Tỉnh Nam Định (nay là UBND xã G, Tỉnh Ninh Bình.) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65, Quyển số 01. Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Minh T và chị Ngụy Thị L là hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau đến tháng 02/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn do hai bên không phù hợp về tính cách, quan điểm và lối sống dẫn đến vợ chồng nảy sinh những bất đồng, không còn tìm được tiếng nói chung. Anh, chị sống ly thân từ tháng 02/2024 đến nay.

Nay anh chị xác nhận không còn tình cảm với nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn quan tâm và chăm sóc nhau nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Trong quá trình giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị Ngụy Thị L và anh Nguyễn Minh T, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, chị L và anh T vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức M; Giới tính: Nam; Sinh ngày 30/5/2007. Sức khỏe bình thường. Hiện cháu đã trưởng thành, anh chị tự thỏa thuận về việc cùng nhau có trách nhiệm trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Anh chị xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh Nguyễn Minh T và chị Ngụy Thị L tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 26/01/2026 là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của các bên và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngụy Thị L và Anh Nguyễn Minh T cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 65, Quyển số 01 do UBND xã Q, Huyện G, Tỉnh Nam Định (nay là UBND xã G, Tỉnh Ninh Bình.) cấp cho anh Nguyễn Minh T và chị Ngụy Thị L không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức M; Giới tính: Nam; Sinh ngày 30/5/2007. Sức khỏe bình thường. Hiện cháu đã trưởng thành, anh chị tự thỏa thuận về việc cùng nhau có trách nhiệm trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Anh chị xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận chị Nguyễn Thị L là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền lệ phí đã nộp theo biên lai số 01303 ngày 15/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Người yêu cầu;
 - VKSND Khu vực 3 – Hà Nội;
 - Thi hành án DS TP. Hà Nội;
 - Lưu hồ sơ vụ án;
 - UBND xã Giao Ninh, tỉnh Ninh Bình;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 65, Quyền số 01 ngày 26/12/2005)

THẨM PHÁN

Dương Thị Huệ